

PHẦN 2 HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

- Cắm dây điện vào ổ cắm: 220V AC
- Khởi động quạt: - Vị trí số 1: Tốc độ cao.
- Vị trí số 2: Tốc độ trung bình.
- Vị trí số 3: Tốc độ thấp.
- Vị trí số 0: Quạt ngưng hoạt động.
- Vị trí Swing: Đảo gió bằng chuyển hướng điện
- Timer: hẹn giờ tắt quạt lên đến 120 phút.
- Quạt được trang bị chức năng tự động tắt khi bị ngã. Rất an toàn cho người sử dụng.

PHẦN 3 NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

- Không được che chắn và đặt dụng cụ đồ vật khác lên thân quạt.
- Đặt quạt vào những nơi khô ráo và bằng phẳng.
- Phải làm vệ sinh định kỳ 3 tháng/ lần: Vệ sinh bụi bẩn, châm thêm dầu vào 2 trục ổ bạc, để trục motor hoạt động nhẹ nhàng.
- Luôn khởi động quạt ở tốc độ cao (số 1).
- Thiết bị này không thích hợp cho những người (kể cả trẻ em) có năng lực về cơ thể, giác quan hoặc tinh thần suy giảm hoặc thiếu kinh nghiệm và hiểu biết trừ khi được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị bởi người có trách nhiệm về sự an toàn của họ.
- Khi không sử dụng quạt thì phải rút dây điện nguồn ra khỏi ổ cắm điện hoặc xoay nút công tắc về vị trí OFF.
- Khi khởi động mà quạt không chạy thì phải rút dây điện nguồn ra khỏi ổ cắm điện hoặc xoay nút công tắc về vị trí OFF và báo cho nhà sản xuất để được hướng dẫn. **Nếu không, quạt có khả năng bị cháy và gây hỏa hoạn.**
- Dây điện nguồn được thay thế bởi Nhà cung cấp hoặc Đại lý ủy quyền.
- Nên sử dụng các thiết bị hỗ trợ như Ổn áp, CB...khi sử dụng thiết bị điện.

Cách châm dầu: dùng dầu máy (COTIS 32) để châm vào 2 trục ổ bạc, trục motor

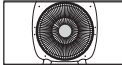
1. Tháo rời lồng sau, cánh và motor ra khỏi thân quạt (theo 3 hình vẽ dưới).



2. Châm dầu vào 2 đầu trục motor (mỗi đầu 3 giọt).



3. Lắp lại như ban đầu.



CÔNG TY CỔ PHẦN GROUPE SEB VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô D-4A-CN, Khu Công Nghiệp Mỹ Phước, P.Mỹ Phước, Tx. Bến Cát, Bình Dương

Điện thoại: 028 37652070 • Fax: 028 37652069

Email: Vn.info@groupeseb.com • Website: www.quatvietnam.com.vn

[Facebook.com/asiavinafan](https://www.facebook.com/asiavinafan)

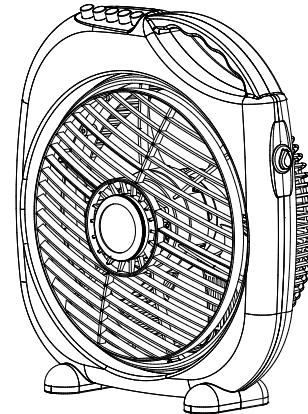


HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

QUẠT HỘP

Model: F16001

Model: F12001



PHẦN 1 THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	Điện thế (Volt)	Tần số (Hz)	Công suất (Watt)	Sải cánh (cm)	Số vòng/ phút (tối đa)	Cân nặng (kg)	Đóng gói (cây)	Container 20 feet
F16001	220	50	45	40	1200	4.5	01	528
F12001	220	50	40	30	1200	3.2	01	1187